

Số: 82/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 807/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1965.

- Bị đơn: Ông **Võ Văn D**, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: **khóm T (N là Khu phố T), phường H, Đồng Tháp.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1969.

2. Bà **Võ Thị Trường A**, sinh năm 2000.

3. Ông **Võ Văn X**, sinh năm 1945

Cùng địa chỉ: **khóm T (N là Khu phố T), phường H, tỉnh Đồng Tháp.**

4. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ bà **Võ Thị P** (chết) và ông **Lê Văn L** (chết):

4.1. Bà **Lê Thị P1**, sinh năm 1989;

4.2. Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: **khóm T (N là Khu phố T), phường H, Đồng Tháp.**

5. Ông **Võ Văn N1**, sinh năm 1951;

6. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ bà **Võ Thị K** (chết):

6.1. Ông **Lê Văn D1**, sinh năm 1957;

6.2. Ông **Lê Xí Đ**, sinh năm 1981;

6.3. Bà **Lê Thị Đ1**, sinh năm 1983;

6.4. Bà **Lê Thị Hồng Đ2**, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: **khóm T (N là Khu phố T), phường H, Đồng Tháp.**

7. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: **khóm T (Nay là Khu phố T), phường T, Đồng Tháp.**

8. Bà **Võ Thị C**, sinh năm 1962;

9. Ông **Võ Văn Ô**, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: **khóm T (N là Khu phố T), phường H, Đồng Tháp.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông **Võ Văn T**, bị đơn ông **Võ Văn D**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Trần Thị H**, bà **Võ Thị Trường A**, ông **Võ Văn X**, bà **Lê Thị P1**, ông **Lê Văn N**, ông **Lê Văn D1**, ông **Lê Xi Đ**, bà **Lê Thị Đ1**, bà **Lê Thị Hồng Đ2**, bà **Nguyễn Thị B**, bà **Võ Thị C**, ông **Võ Văn Ô** tự nguyện thỏa thuận:

Hộ ông **Võ Văn D** gồm: Ông **Võ Văn D**, bà **Trần Thị H**, bà **Võ Thị Trường A** tự nguyện thống nhất công nhận quyền sử dụng đất diện tích 2.758,7m², thuộc thửa số 55, tờ bản đồ 01 (tương ứng thửa 994, tờ bản đồ 72), tại **khóm T, phường H, tỉnh Đồng Tháp**, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi tên hộ ông **Võ Văn D** cho ông **Võ Văn T**.

Các đương sự có quyền đến Cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký, kê khai, chuyển nhượng sang tên, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nói trên theo quy định pháp luật.

Kèm theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp giữa ông **Võ Văn T** với ông **Võ Văn D** số SĐDD 09-2026 ngày 29/12/2025 của Chi nhánh **Văn phòng Đ3**, tỉnh Đồng Tháp.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Hộ ông **Võ Văn D** gồm: Ông **Võ Văn D**, bà **Trần Thị H**, bà **Võ Thị Trường A** phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông **Võ Văn T** là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định. Nhưng ông **Võ Văn T** tự nguyện chịu thay cho hộ ông **Võ Văn D** số tiền này. Vậy ông **Võ Văn T** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Về chi phí tố tụng: Ông **Võ Văn T** tự nguyện chịu tổng chi phí tố tụng là 5.075.000đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) ông **T** đã tạm ứng trước và đã chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo